

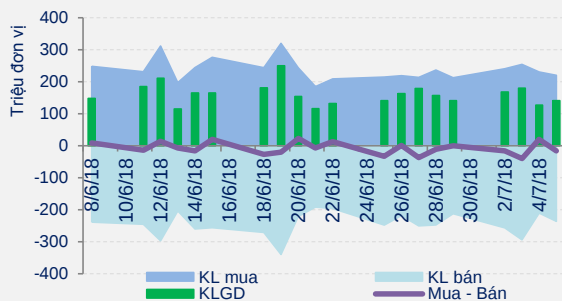
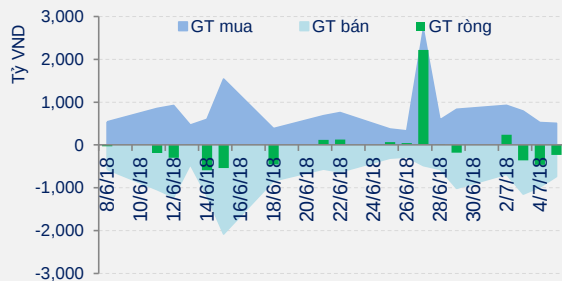
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/7/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	899.40	96.39
% Thay đổi	↓ -1.70%	↓ -3.60%
KLGD (CP)	140,920,025	39,115,875
GTGD (tỷ đồng)	3,450.94	512.53
Tổng cung (CP)	236,577,580	60,705,900
Tổng cầu (CP)	219,874,180	51,120,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,617,682	436,683
KL mua (CP)	10,394,940	1,404,446
GTmua (tỷ đồng)	505.24	22.21
GT bán (tỷ đồng)	737.85	4.97
GT ròng (tỷ đồng)	(232.61)	17.23

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.15%	8.4	1.8	1.1%
Công nghiệp	↓ -1.43%	14.5	3.5	9.4%
Dầu khí	↓ -4.67%	11.7	2.1	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.00%	15.8	4.7	8.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.76%	14.6	2.9	3.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.51%	19.3	6.7	12.1%
Ngân hàng	↓ -4.22%	12.6	2.2	26.6%
Nguyên vật liệu	↓ -2.34%	9.3	1.6	10.1%
Tài chính	↑ 0.80%	35.5	4.6	24.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -5.52%	13.4	2.4	3.0%
VN - Index	↓ -1.70%	17.9	4.3	108.2%
HNX - Index	↓ -3.60%	10.3	1.6	-8.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên hồi phục nhẹ hôm qua, thị trường lại tiếp đà lao dốc trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 15,59 điểm (-1,7%) xuống 899,4 điểm; HNX-Index giảm 3,6 điểm (-3,6%) xuống 96,39 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn duy trì ở mức thấp hơn trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.183 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 182 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 711 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 126 mã tăng, 90 mã tham chiếu, 331 mã giảm. Thị trường duy trì được quán tính hồi phục trong gần hết phiên sáng; nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, bên bán dần chiếm thế chủ động khiến chỉ số lùi về sắc đỏ và đà giảm này có xu hướng mạnh dần trong phiên chiều cho tới cuối phiên, khi mà lực cầu bắt đáy tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của thị trường. Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục lao dốc trong phiên hôm nay như VCB (-6,5%), GAS (-6,9%), CTG (-6,4%), BID (-5,7%), SAB (-2,7%), VRE (-2,5%), VNM (-1,2%), VPB (-4,5%), HPG (-2,7%), MSN (-0,3%). Ở chiều ngược lại, nỗ lực của các mã như VHM (+2,9%), VIC (+1,4%), TCB (+4,3%), DHG (+5,3%) là không đủ để cứu thị trường khỏi một phiên đỏ lửa. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xây dựng, dầu khí... đều bị bán và đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên hồi phục nhẹ với thanh khoản thấp kém thuyết phục trước đó, thị trường đã quay về với quán tính giảm điểm trong phiên hôm nay. Thanh khoản vẫn thấp cho thấy dòng tiền vào thị trường là rất yếu, không đủ sức nâng đỡ thị trường trong bối cảnh lượng cung cổ phiếu giá thấp cũng không lớn. Điểm tiêu cực là khối ngoại tiếp tục bán ròng, điều này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước. Trên góc độ kỹ thuật, việc mốc 900 điểm bị xuyên thủng nhẹ khi kết phiên hôm nay cho thấy mức độ rủi ro của thị trường đang tăng dần và xu hướng chính vẫn là giảm. Tuy nhiên, vùng hỗ trợ 890-900 điểm (đáy tháng 12/2017) vẫn thúc đẩy được lực cầu giá thấp trong hai phiên qua nên đà giảm này có thể sớm chấm dứt. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh mẽ quanh ngưỡng tâm lý quan trọng 900 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 921,85 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cung có dấu hiệu tăng dần đã kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ, đà tăng mạnh dần trong phiên chiều, khiến chỉ số chạm mức thấp nhất phiên tại 892,65 điểm. Lực cầu bắt đáy gia tăng về cuối phiên giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 15,59 điểm (-1,7%) xuống 899,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 3.600 đồng, GAS giảm 5.500 đồng, CTG giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 3.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 100,23 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 95,73 điểm. Cuối phiên, cầu bắt đáy giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,6 điểm (-3,6%) xuống 96,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.100 đồng, VGC giảm 2.000 đồng, SHB giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 232,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 95 tỷ đồng tương ứng với 837 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 86 tỷ đồng tương ứng với 812 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 21,3 tỷ đồng tương ứng với 634 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 16,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 962 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,5 tỷ đồng tương ứng với 913 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 229 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 103 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index lại giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp hơn trung bình với 127 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 920-950 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 890 điểm (đáy phiên 4/7). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.000-1.060 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh mẽ quanh ngưỡng tâm lý quan trọng 900 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index lại giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp hơn trung bình với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 100-105 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 95 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 115-122 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 95-100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố sáng nay (5/7) đứng ở mức 22.638 VND/USD, tăng 8 đồng so với phiên giao dịch hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,8 USD/ounce tương ứng với 0,14% lên 1.255,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,11 điểm tương ứng 0,12% xuống 94,37 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1695 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3247 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,66 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,08% xuống 74,08 USD/thùng.

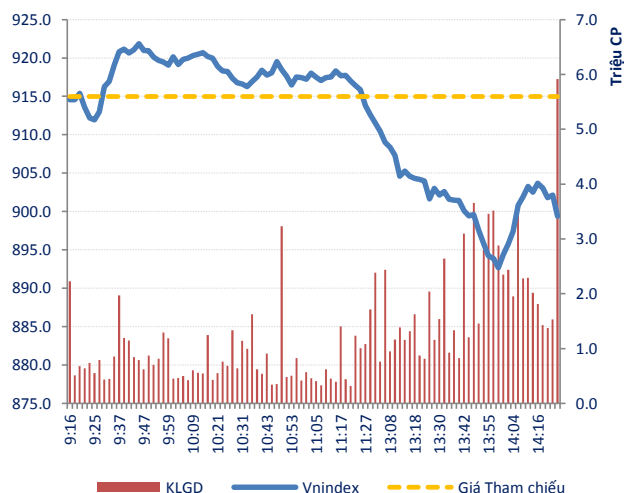
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/7, chỉ số Dow Jones giảm 132,36 điểm tương ứng 0,54% xuống 24.174,82 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 65,01 điểm tương ứng 0,86% xuống 7.502,67 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 13,49 điểm tương ứng 0,49% xuống 2.713,22 điểm.

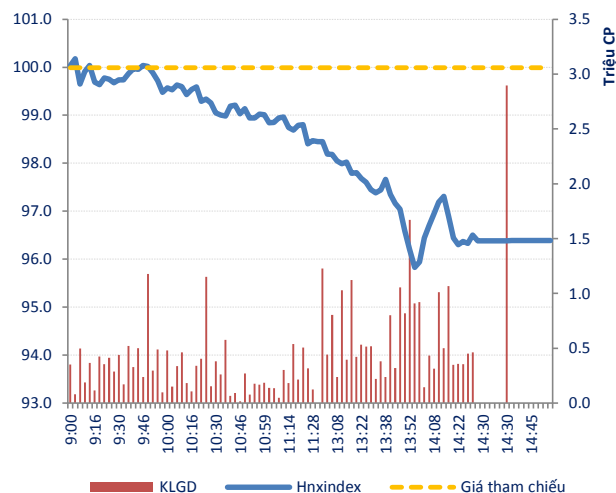


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

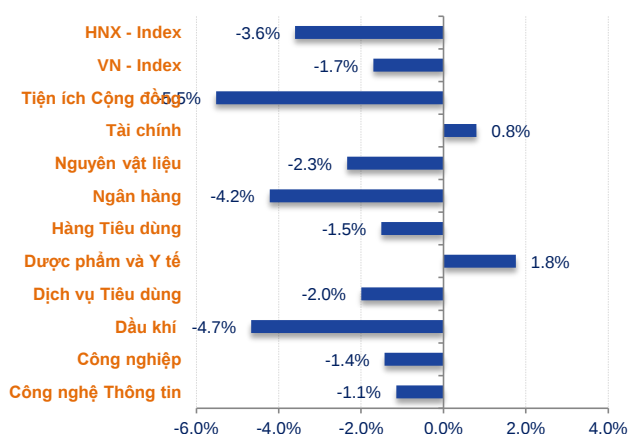
KLGD và VN-Index trong phiên



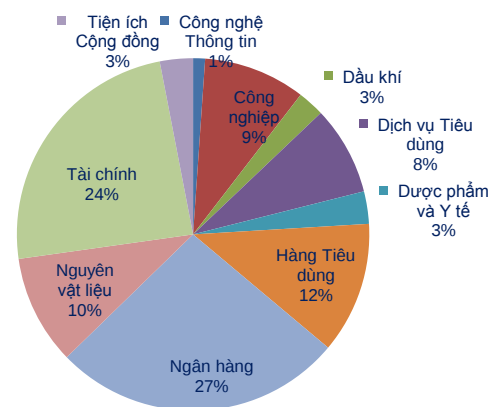
KLGD và HNX-Index trong phiên



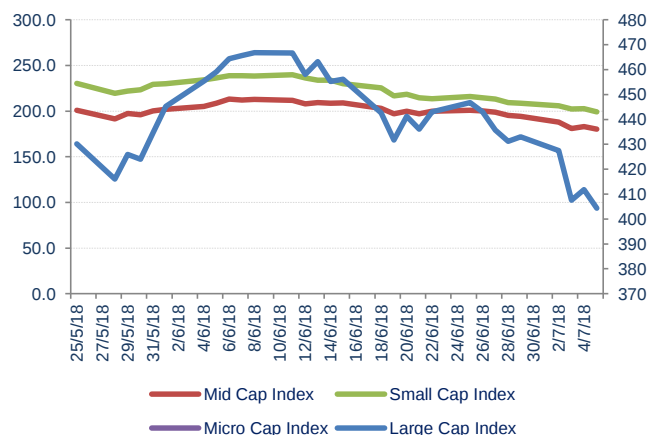
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



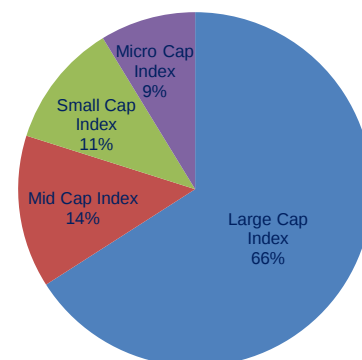
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	633,990	STB	1,150,280
2	SSI	518,720	VHM	836,880
3	VCB	385,040	VIC	814,472
4	NT2	339,280	MSN	672,900
5	E1VFN30	332,180	BID	547,590

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	913,000	KVC	144,600
2	VGC	229,300	PVS	102,900
3	APS	18,000	MAS	11,700
4	HUT	16,000	HDA	8,400
5	TNG	12,700	MBG	5,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DXG	24.90	23.20	↓ -6.83%	7,118,449
FLC	4.66	4.56	↓ -2.15%	7,012,770
HAG	4.88	4.99	↑ 2.25%	6,093,350
STB	10.30	9.72	↓ -5.63%	5,781,100
CTG	21.90	20.50	↓ -6.39%	5,581,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.10	↓ -4.05%	5,779,450
ACB	32.00	29.90	↓ -6.56%	4,948,633
VGC	20.50	18.50	↓ -9.76%	4,186,170
PVS	15.90	15.20	↓ -4.40%	2,793,845
HUT	5.30	5.00	↓ -5.66%	2,433,494

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%
COM	55.00	58.80	3.80	↑ 6.91%
VPK	4.51	4.82	0.31	↑ 6.87%
LM8	23.50	25.10	1.60	↑ 6.81%
LGL	7.76	8.25	0.49	↑ 6.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPH	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HGM	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
DIH	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
HHC	38.70	42.50	3.80	↑ 9.82%
VIE	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STT	5.45	5.07	-0.38	↓ -6.97%
PDR	28.00	26.05	-1.95	↓ -6.96%
HCD	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
TCM	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
NKG	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
HKT	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
C92	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
NRC	40.50	36.50	-4.00	↓ -9.88%
VGC	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	7,118,449	20.8%	2,695	8.6	1.7
FLC	7,012,770	3250.0%	605	7.5	0.4
HAG	6,093,350	3.9%	791	6.3	0.3
STB	5,781,100	5.9%	753	12.9	0.7
CTG	5,581,570	12.4%	2,103	9.7	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,779,450	11.8%	1,409	5.0	0.6
ACB	4,948,633	17.5%	2,568	11.6	1.8
VGC	4,186,170	8.4%	1,356	13.6	1.3
PVS	2,793,845	6.6%	1,787	8.5	0.6
HUT	2,433,494	6.1%	808	6.2	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT ↑ 7.0%	7.0%	-98.7%	(5,281)	-	2.1
COM ↑ 6.9%	6.9%	20.1%	6,614	8.9	1.8
VPK ↑ 6.9%	6.9%	-27.7%	(2,336)	-	0.7
LM8 ↑ 6.8%	6.8%	4.5%	1,386	18.1	0.8
LGL ↑ 6.3%	6.3%	23.2%	2,737	3.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPH ↑ 10.0%	10.0%	5.2%	622	15.9	0.8
HGM ↑ 10.0%	10.0%	15.0%	2,650	15.4	2.3
DIH ↑ 9.8%	9.8%	4.1%	731	18.3	0.7
HHC ↑ 9.8%	9.8%	9.0%	1,895	22.4	1.9
VIE ↑ 9.8%	9.8%	9.8%	608	22.2	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	633,990	17.3%	2,450	13.4	2.0
SSI	518,720	14.5%	2,607	10.3	1.5
VCB	385,040	19.2%	2,887	18.0	3.3
NT2	339,280	15.7%	2,706	10.9	1.6
11VFVN3	332,180	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	913,000	17.6%	3,047	5.2	1.1
VGC	229,300	8.4%	1,356	13.6	1.3
APS	18,000	3.5%	336	8.6	0.3
HUT	16,000	6.1%	808	6.2	0.4
TNG	12,700	20.1%	2,480	4.0	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	339,908	8.4%	1,341	79.4	8.5
VHM	305,476	14.3%	7,048	16.2	3.3
VNM	239,456	40.7%	6,935	23.8	9.3
VCB	187,084	19.2%	2,887	18.0	3.3
GAS	141,632	23.3%	5,231	14.1	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,426	17.5%	2,568	11.6	1.8
VCS	13,440	52.9%	7,275	11.5	2.8
SHB	8,542	11.8%	1,409	5.0	0.6
VGC	8,294	8.4%	1,356	13.6	1.3
VCG	7,023	17.6%	3,047	5.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.27	12.2%	1,683	20.3	2.3
BID	1.94	14.5%	2,064	10.5	1.5
VHG	1.87	-105.9%	(7,857)	-	0.3
HSG	1.82	17.1%	2,351	4.3	0.6
CTG	1.74	12.4%	2,103	9.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.43	22.0%	3,222	13.3	2.7
ACB	1.65	17.5%	2,568	11.6	1.8
SHB	1.56	11.8%	1,409	5.0	0.6
SPI	1.54	0.6%	68	14.8	0.1
MBS	1.53	6.6%	713	20.5	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
